

Số: 1322/QĐ-UBND

Gia Kiêm, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA KIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư xã hội hóa theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 351/UBND-KTNS ngày 08/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai V/v quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai V/v điều chuyển tài sản công là nhà, đất của Trường Trung học cơ sở Gia Kiêm (cũ) sang Trường Tiểu học Lê Quý Đôn quản lý, sử dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Gia Kiêm về Kế hoạch Đầu tư công năm 2026; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/7/2026 của HĐND xã Gia Kiêm về điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công năm 2026 (lần 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1656A /TTr-KT ngày 14/7/2026 về giao chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2) nguồn vốn ngân sách xã, với các nội dung sau:

a) Về tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2026: 61.416 triệu đồng, gồm:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| - Nguồn Ngân sách tập trung: | 21.127 triệu đồng; |
| - Nguồn Xổ số kiến thiết: | 14.263 triệu đồng; |
| - Nguồn Khai thác quỹ đất: | 22.400 triệu đồng; |
| - Nguồn nhân dân đóng góp (làm tròn): | 3.626 triệu đồng. |

(Chi tiết phụ lục - 01 đính kèm)

b) Về phân bổ nguồn vốn đầu tư:

- Bố trí chi tiết từ nguồn Ngân sách tập trung cho 01 nhiệm vụ uỷ thác nguồn vốn tại địa phương qua NHCSXH năm 2026; 04 dự án dự kiến hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư để triển khai thực hiện dự án; 03 dự án tổ chức lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư với tổng kế hoạch vốn 15.627 triệu đồng;

- Bố trí chi tiết từ nguồn Xổ số kiến thiết cho 01 dự án dự kiến hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư để triển khai thực hiện dự án; 03 dự án tổ chức lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư với tổng kế hoạch vốn 3.263 triệu đồng;

- Bố trí chi tiết từ nguồn Khai thác quỹ đất cho 04 dự án dự kiến hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư với tổng kế hoạch vốn 22.400 triệu đồng;

- Bố trí chi tiết từ nguồn vốn huy động nhân dân đóng góp cho 60 dự án XHH GTNT và Điện hạ thế để tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), với tổng kế hoạch vốn khoảng 3.626 triệu đồng;

- Dự phòng 16.500 triệu đồng để bố trí bổ sung cho các dự án hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư; phân bổ vốn chi tiết cho dự án khi hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định tại Điều 56, khoản 8 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 cho 06 dự án đầu tư bằng 100% vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết phụ lục - 02 đính kèm)

c) Về điều chỉnh tên dự án:

(1) - Đổi tên dự án “Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Gia Kiệm (cơ sở 2)” thành “Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Lê Quý Đôn (cơ sở 2)”;

(2) - Đổi tên dự án “Cấp trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất Trường mầm non Quang Trung B” thành “Nâng cấp Trường mầm non Quang Trung B”;

(3) - Đổi tên dự án “Trường mầm non Tuổi Thơ, HM: Lắp đặt mái che sân trường” thành “Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non Tuổi Thơ”;

(4) - Đổi tên dự án “Trường Tiểu học Phù Đồng, HM: Cải tạo sửa chữa và cung cấp trang thiết bị” thành “Cải tạo sửa chữa Trường tiểu học Phù Đồng”;

(5) - Đổi tên dự án “Trường THCS Quang Trung, HM: Lắp đặt mái che sân trường” thành “Trường THCS Quang Trung, HM: Mua sắm thiết bị và lắp đặt mái che sân trường”;

(6) - Đổi tên dự án “Trường THCS Thăng Long, HM: Lắp đặt mái che sân trường” thành “Trường THCS Thăng Long, HM: Mua sắm thiết bị và lắp đặt mái che sân trường”.

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị:

- Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công được giao, trong quá trình thực hiện có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND xã thông qua phòng Kinh tế để tổng hợp đề xuất xử lý.

- Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2) của UBND xã, chủ động phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác giám sát cộng đồng theo quy định.

- Hàng tháng, các đơn vị chủ đầu tư báo cáo kết quả thực hiện gồm giá trị và khối lượng thực hiện và số vốn giải ngân, gửi về UBND xã thông qua phòng Kinh tế trước ngày 25 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Sở Tài chính theo quy định.

- Giao Phòng Kinh tế theo dõi tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn xã, chủ động tham mưu UBND xã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2026 theo thẩm quyền quy định tại Điều 56, khoản 8 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 làm cơ sở thanh toán và triển khai thực hiện dự án; phối hợp và nâng cao chất lượng thẩm định đối với các dự án đầu tư do Chủ đầu tư trình duyệt; tổng hợp và tham mưu UBND xã báo cáo UBND thành phố và các Sở chuyên ngành theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã Gia Kiệm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Đầu tư công năm 2026 (điều chỉnh lần 1) và Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã Gia Kiệm về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, Các Phó chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư;
- Chánh, Phó Văn phòng (KT);
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Là Nguyễn Minh Hiền

PHỤ LỤC - 01

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã Gia Kiệm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2026 đã duyệt	Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 1	Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 2	Ghi chú
1	Nguồn Ngân sách tập trung	21.127,0	21.127,0	21.127,0	
2	Nguồn Xổ số kiến thiết	14.263,0	14.263,0	14.263,0	
3	Nguồn Khai thác quỹ đất	22.400,0	22.400,0	22.400,0	
4	Nguồn nhân dân đóng góp (làm tròn)	0,0	3.576,0	3.626,0	Tăng thu ngân sách năm 2026 từ chuyển nguồn nhân dân đóng góp năm 2025; thu nhân dân đóng góp trong năm 2026
5	Tổng cộng:	57.790,0	61.366,0	61.416,0	



PHỤ LỤC - 02
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Gia Kiểm)

STT		Mã dự án (nếu có)	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/chủ trương đầu tư dự án (số, ngày tháng)	Tổng dự toán được duyệt (Tr. Đồng)	Lũy kế bổ trợ đến hết 2025 (Tr. Đồng)	Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 1					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 2					Đơn vị Chủ đầu tư
								Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)=(15)+(16)+(17)+(18)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 (do UBND tỉnh giao chỉ tiêu và HĐND xã quyết định) (làm tròn)					174.874	0	61.366	21.127	14.263	22.400	3.576	61.416	21.127	14.263	22.400	3.626	
A	PHẦN BỐ CHÍ TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026					174.874	0	4.376	800	0	0	3.575.794.080	44.916	15.627	3.263	22.400	3.625.794.080	
I	Công trình chuyển tiếp 2025-2026					103.896	-	3.576	-	-	-	-	3.576	-	-	-	-	-
1	Đường Kinh tế 3 vào làng Tân Ấp Gia Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.015	4987/QĐ-UBND ngày 09/9/2014	1.823	-	-	-	-	-	348.000	-	-	-	-	348.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
2	Đường đối Đà vườn Na		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.017	6895/QĐ-UBND	3.850	-	-	-	-	-	14.200.000	-	-	-	-	14.200.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
3	Đường vào suối Đực Long		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.013	2863/QĐ-UBND ngày 23/8/2013	3.026	-	-	-	-	-	7.100.000	-	-	-	-	7.100.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
4	Đường ngã ba nghĩa địa Gia Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.012	4773/QĐ-UBND ngày 26/10/2011	992	-	-	-	-	-	3.000.000	-	-	-	-	3.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
5	Đường ngã ba Đồng Húc đi Đập Bình		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.013	2861/QĐ-UBND ngày 23/8/2013	4.933	-	-	-	-	-	8.972.000	-	-	-	-	8.972.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
6	Đường Nhánh rẽ Ao làng		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.014	4666/QĐ-UBND ngày 18/8/2014	1.099	-	-	-	-	-	2.330.000	-	-	-	-	2.330.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
7	Đường vào giáo nữ Tân Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.015	4369/QĐ-UBND ngày 29/10/2012	914	-	-	-	-	-	2.000.000	-	-	-	-	2.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
8	Đường ngang số 2 ấp Gia Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.016	3789/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	706	-	-	-	-	-	30.000	-	-	-	-	30.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
9	Đường Kinh tế 2 ấp Gia Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2.019	3029/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, 1127/QĐ-UBND ngày 14/04/2021	1.374	-	-	-	-	-	1.068.000	-	-	-	-	1.068.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
10	Đường điện hạ thế cánh đồng Tân Yên		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)				-	-	-	-	-	19.589.000	-	-	-	-	19.589.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
11	KP NĐĐG cải tạo sưa chợ Phúc nhạc		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2025-2026	3728/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	4.944	-	-	-	-	-	1.775.429.823	-	-	-	-	1.775.429.823	Văn phòng HĐND&UBND xã
12	Đường Cầu Gổ ấp Phúc Nhạc 2		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2023-2024	2185/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của huyện, 60/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 của xã về Dc dự toán	4.298	-	-	-	-	-	5.000.000	-	-	-	-	5.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
13	Tuyến điện hạ thế Mông Triều - Đốc Mơ Farm		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2025-2026	1701/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	837	-	-	-	-	-	1.302.000	-	-	-	-	1.302.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
14	Đường ngã Ba Hoàng+500m di Socklu		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2011-2013	4870/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	1.016	-	-	-	-	-	66.400.000	-	-	-	-	66.400.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
15	Đường ngã Ba Hoàng đi đái troc		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2011-2013	4871/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	1.064	-	-	-	-	-	66.788.000	-	-	-	-	66.788.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
16	Đường số 01 Tây Nam nối dải giao đoạn 2		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2015-2016	4694/QĐ-UBND ngày 21/8/2014	1.595	-	-	-	-	-	2.052.400	-	-	-	-	2.052.400	Văn phòng HĐND&UBND xã
17	Đường Đồng kim - Xuân Thiên ham 201		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2013-2015	2178/QĐ-UBND ngày 02/7/2013	605	-	-	-	-	-	4.346.000	-	-	-	-	4.346.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
18	Đường Đồng kim - Xuân Thiên ham 155		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2013-2015	2179/QĐ-UBND ngày 02/7/2013	910	-	-	-	-	-	4.330.000	-	-	-	-	4.330.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
19	Đường 141 ấp Vô dồng 3 Socklu		Xã Gia Kiểm (Gia Tân 3 cũ)	2012-2015	5436/QĐ-UBND ngày 01/10/2014	1.231	-	-	-	-	-	2.018.000	-	-	-	-	2.018.000	Văn phòng HĐND&UBND xã

STT	Danh mục dự án	Mã dự án (nếu có)	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/chủ trương đầu tư dự án (số, ngày tháng)	Tổng dự toán được duyệt (Tr. Đồng)	Lũy kế bố trí đến hết 2025 (Tr. Đồng)	Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 1					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 2					Đơn vị Chủ đầu tư
								Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	
20	Đường số 12 ấp Đồng Kim		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2015-2017	4296/QĐ-UBND ngày 23/11/2015	3.144	-	-	-	-	-	10.000.000	-	-	-	-	10.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
21	Đường tổ 4 ấp Tây Nam		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2015-2017	1866/QĐ-UBND ngày 09/6/2015	961	-	-	-	-	-	10.000.000	-	-	-	-	10.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
22	Đường ông tuyến Võ đông 1-Lac Sơn		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2015-2017	99/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 xã	297	-	-	-	-	-	1.354.700	-	-	-	-	1.354.700	Văn phòng HĐND&UBND xã
23	Đường 151 Võ đông 1-Lac Sơn		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2013-2015	2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2013	1.918	-	-	-	-	-	6.000.000	-	-	-	-	6.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
24	Đường nội đồng ấp Tây kim đi ngã ba chỉ		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2018-2021	3944/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.910	-	-	-	-	-	72.000.000	-	-	-	-	72.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
25	Đường nội đồng cao đại ấp Tây Kim		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2018-2020	3943/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.228	-	-	-	-	-	37.100.300	-	-	-	-	37.100.300	Văn phòng HĐND&UBND xã
26	Hem 92 đường Võ đông 3 Soklu		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2022-2025	2004/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	1.092	-	-	-	-	-	50.000.000	-	-	-	-	50.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
27	Hem 317 đường đồng kim xuân thiện		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2025	804/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	1.624	-	-	-	-	-	8.859.000	-	-	-	-	8.859.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
28	Đường nội đồng áp vô đông 2		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2017-2018	4114/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	733	-	-	-	-	-	6.000.000	-	-	-	-	6.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
29	Đường dây hạ thế nối tiếp sau TBA xã Gia Kiệm		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2016-2017		665	-	-	-	-	-	4.000.000	-	-	-	-	4.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
30	Đường suối can Vô Đông 1		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2024	2006/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.333	-	-	-	-	-	60.735.000	-	-	-	-	60.735.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
31	Đường nội đồng Tây Kim		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2024-2025	3467/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	4.203	-	-	-	-	-	5.804.100	-	-	-	-	5.804.100	Văn phòng HĐND&UBND xã
32	Đường hẻm ông hinh		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2025	4162/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	1.105	-	-	-	-	-	12.611.000	-	-	-	-	12.611.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
33	Đường đông bắc nối dài giai đoạn 3		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2025	772/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	914	-	-	-	-	-	29.559.000	-	-	-	-	29.559.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
34	Đường hẻm ông Khánh - Vô Đông cầu cườg		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2024	805/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	394	-	-	-	-	-	8.000.000	-	-	-	-	8.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
35	Đường nội đồng áp Vô Đông		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2024	2005/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	1.314	-	-	-	-	-	1.697.000	-	-	-	-	1.697.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
36	Đường hẻm 326 Đồng Kim -Xuân Thiện		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2016-2018	1584/QĐ-UBND ngày 30/05/2016	1.448	-	-	-	-	-	11.115.000	-	-	-	-	11.115.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
37	Đường Đồng Kim - Xuân Thiện hẻm 201		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2013-2014	2178/QĐ-UBND ngày 02/7/2013	605	-	-	-	-	-	23.500.000	-	-	-	-	23.500.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
38	Đường nội đồng Vô đông đi Dốc thiên đang nhàn 2		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2024-2026	771/QĐ-UBND ngày 24/03/2023	3.723	-	-	-	-	-	14.000.000	-	-	-	-	14.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
39	Nâng cấp sân chùa nội đồng Đồng Bắc		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2024	3468/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	2.848	-	-	-	-	-	4.200.000	-	-	-	-	4.200.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
40	Điện hạ thế tổ 5 ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2019-2020	336/QĐ-UBND ngày 23/01/2019	329	-	-	-	-	-	104.000.000	-	-	-	-	104.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
41	Điện hạ thế khu dôi đá ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2019-2020	4266/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	987	-	-	-	-	-	410.000.000	-	-	-	-	410.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
42	Điện hạ thế cánh đồng cấy tiêu ấp Nguyễn Huệ 1 nổi đất		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2019-2020	5483/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	488	-	-	-	-	-	176.000.000	-	-	-	-	176.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
43	Điện hạ thế dôi chươi áp Lê Lợi 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2019-2020	5484/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	182	-	-	-	-	-	59.000.000	-	-	-	-	59.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
44	Đường áp Lê Lợi 1		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)				-	-	-	-	-	81.300.000	-	-	-	-	81.300.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
45	Đường cạnh trường Thông Nhất B		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2013-2014	6707/CKH ngày 25/9/2012 của phòng Tài chính – Kế toán	325	-	-	-	-	-	63.000	-	-	-	-	63.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
46	Đường cạnh UBND xã Quang Trung		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2013-2014	6677/CKH ngày 25/9/2012 của phòng Tài chính – Kế toán	249	-	-	-	-	-	11.000.000	-	-	-	-	11.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
47	Đường đông nội khu vực 72 ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2011-2013	2306/QĐ-UBND ngày 23/07/2012	1.159	-	-	-	-	-	200.000	-	-	-	-	200.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
48	Đường xóm 79 ấp Lê Lợi 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2013-2015	10/QĐ-UBND ngày 15/01/2014	462	-	-	-	-	-	28.349.500	-	-	-	-	28.349.500	Văn phòng HĐND&UBND xã

STT	Danh mục dự án	Mã dự án (nếu có)	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/chủ trương đầu tư dự án (số, ngày tháng)	Tổng dự toán được duyệt (Tr. Đồng)	Lũy kế bổ trợ đến hết 2025 (Tr. Đồng)	Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 1					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh lần 2					Đơn vị Chủ đầu tư
								Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	Tổng cộng (Tr. Đồng)	Ngân sách tập trung (Tr. Đồng)	Xổ số kiến thiết (Tr. Đồng)	Khai thác quỹ đất (Tr. Đồng)	Huy động nhân dân đóng góp (Đồng)	
49	Đường tổ 7 ấp Lê Lợi 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2013-2015	11/QĐ-UBND ngày 15/01/2014	235	-	-	-	-	-	14.800.000	-	-	-	-	14.800.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
50	Đường nhánh 116 15 ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2016-2017	295/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND xã Ông Nguyễn Văn	476	-	-	-	-	-	1.000.000	-	-	-	-	1.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
51	Đường vào khu chân núi ấp Nguyễn Huệ 1 đoạn 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2015-2016	587/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	869	-	-	-	-	-	175.000	-	-	-	-	175.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
52	Đường nội đồng đổi đất ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2016-2018	4007/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	6.553	-	-	-	-	-	8.857	-	-	-	-	8.857	Văn phòng HĐND&UBND xã
53	Đường nội đồng cánh đồng lớn cây tiêu		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2023-2024	346/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	5.999	-	-	-	-	-	48.021.000	-	-	-	-	48.021.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
54	Đường lên đồi chuối ấp Lê Lợi 2 nhánh 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2019-2021	5311/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	956	-	-	-	-	-	550.400	-	-	-	-	550.400	Văn phòng HĐND&UBND xã
55	Đường nhánh 1 đổi đồng ấp Nguyễn Huệ 1 nối dài		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2023-2024	4786/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	2.367	-	-	-	-	-	14.663.000	-	-	-	-	14.663.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
56	Đường vào khu chân núi ấp Lê Lợi nối dài		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2017-2019	3942/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	1.012	-	-	-	-	-	80.000.000	-	-	-	-	80.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
57	Đường nội đồng tổ 6 ấp Nguyễn Huệ 2		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2025-2027	5243/QĐ-UBND ngày 10/12/2024; 108/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND xã	4.840	-	-	-	-	-	77.000.000	-	-	-	-	77.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
58	Đường nối thôn nội đồng đặc Thien đang ấp Nguyễn Huệ 2 nối dài		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)	2023-2025	5551/QĐ-UBND ngày 30/12/2023	3.733	-	-	-	-	-	11.000.000	-	-	-	-	11.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
59	Tuyến điện hạ thế tạo khu chân núi Lê Lợi		Xã Gia Kiệm (Q. Trung cũ)				-	-	-	-	-	95.825.000	-	-	-	-	95.825.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
II	Khởi công mới năm 2026					43.822	-	-	-	-	-	-	36.477	12.527	1.500	22.400	50.000.000	
II.a	Dự án đầu tư theo hình thức XHH theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai																	
1	Hẻm Ông Giáp rau cần đường Võ đồng 3 - Saktu nhánh 1		Xã Gia Kiệm (Gia Kiệm cũ)	2023-2025	3689/QĐ-UBND ngày 17/9/2024	3.171	-	-	-	-	-	-	50	-	-	-	50.000.000	Văn phòng HĐND&UBND xã
II.b	Dự án 100% vốn ngân sách nhà nước																	
1	Lĩnh vực Quốc phòng																	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ban CHQS xã Gia Kiệm	8.203.897	Ấp Tân Yên	2026-2028	1151/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	5.465	-	-	-	-	-	-	4.800	4.800	-	-	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
2	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp																	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non Quang Trung A	8.203.899	ấp Nguyễn Huệ 1	2026-2028	1154/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	6.289	-	-	-	-	-	-	5.500	5.500	-	-	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
2	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non Tuổi Thơ		ấp Võ Đồng 1	2026-2028		1.584	-	-	-	-	-	-	1.500	-	1.500	-	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
3	Trường tiểu học Chu Văn An, HM: Cung cấp trang thiết bị dạy học và lắp đặt mái che sân trường	8.199.942	ấp Gia Yên	2026-2028	1059/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	2.310	-	-	-	-	-	-	2.000	2.000	-	-	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
4	Trường THCS Quang Trung, HM: Mua sắm thiết bị và lắp đặt mái che sân trường	8.199.938	ấp Lê Lợi 2	2026-2028	1062/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	3.225	-	-	-	-	-	-	3.000	-	-	3.000	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
5	Trường THCS Thăng Long, HM: Mua sắm thiết bị và lắp đặt mái che sân trường	8.203.901	ấp Nam Sơn	2026-2028	1152/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	4.500	-	-	-	-	-	-	4.000	-	-	4.000	-	Văn phòng HĐND&UBND xã
2	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình, thông tin																	
1	Hệ thống loa truyền thanh thông minh 4G	8.199.940	Xã Gia Kiệm	2026-2028	1061/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	2.474	-	-	-	-	-	-	2.200	-	-	2.200	-	Văn phòng HĐND&UBND xã

